

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kỹ năng viết kịch bản truyền thông		
Mã học phần:	71APME40592	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: Bài tập lớn	Thời gian làm bài:	2 tuần	Phút/ ngày
☒ Cá nhân	☐ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_.....</i>		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 29/11/2024.**

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Áp dụng được tri thức về sản xuất chương trình truyền thông, truyền hình vào thể hiện ý tưởng xây dựng chương trình truyền thông, truyền hình.	Tiểu luận	70%			PI4.1
CLO3	Viết hoàn thiện một kịch bản truyền hình cơ bản để phục vụ cho các chiến dịch/kế hoạch truyền thông.	Tiểu luận	70%			PI6.1
CLO4	Sử dụng thành thực kỹ năng sáng tạo để xây dựng kịch bản truyền thông phù hợp với yêu cầu thực tế công việc.	Tiểu luận	60%			PI7.2

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Viết kịch bản một EVENT TUNG SẢN PHẨM (Product Launch Event) gồm tổ chức sự kiện: có livestream, có gameshow tặng quà, có VCR clip quảng cáo sản phẩm, có quầy hàng bán hàng giá ưu đãi, nhân dịp lễ văn hóa xen lẫn tiết mục xiếc ảo thuật và ca nhạc.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Viết theo dạng kịch bản khung - chi tiết.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 4: ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO VIẾT (60%)

Đánh giá	Xuất sắc 9.0 – 10.0	Tốt 8.0 – 8.9	Khá 7.0 – 7.9	Trung bình 5.0 – 6.9	Kém < 5.0
Tiêu chí (*) BÁO CÁO/ TIỂU LUẬN (60 %)					
Trình bày báo cáo (%)	Trình bày theo đúng quy định; Bố cục logic, thu hút và có tính thẩm mỹ cao, thể hiện được tính sáng tạo.	Trình bày theo đúng quy định; Bố cục logic, thu hút và có tính thẩm mỹ cao.	Trình bày theo đúng quy định; Bố cục khá logic và khá thu hút.	Trình bày chưa đúng theo quy định (Vướng 1 vài lỗi nhỏ về format); Bố cục tương đối phù hợp và chưa thật sự thu hút.	Trình bày không đúng theo quy định; Bố cục rời rạc, không thu hút và không đạt yêu cầu đề ra.
Nội dung báo cáo (%)	- Văn phong rõ ràng, súc tích, không có lỗi chính tả; - Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, tính ứng dụng cao và mang tính sáng tạo.	- Văn phong rõ ràng, súc tích, không có lỗi chính tả; - Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, mang tính ứng dụng.	- Văn phong rõ ràng, súc tích, không có lỗi chính tả; - Thông tin khá đầy đủ nhưng chưa nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, không liên hệ được thực tiễn.	- Vướng 1 vài lỗi về văn phạm và chính tả; - Thông tin chưa đầy đủ và sơ sài, nội dung trình bày còn lan man, chung chung và chưa đáp ứng được yêu cầu.	- Vướng rất nhiều lỗi về văn phạm và chính tả; - Thông tin không đầy đủ, nội dung không đáp ứng được yêu cầu đề ra.
Bố cục, cấu trúc báo cáo (%)	Bố cục, cấu trúc rõ ràng, được sắp xếp hợp lý, bao gồm đầy đủ các nội dung/ mục theo yêu cầu và mở rộng được một vài nội dung có liên quan mang tính ứng dụng thực tiễn phù hợp.	Bố cục, cấu trúc rõ ràng, được sắp xếp hợp lý, bao gồm đầy đủ các nội dung/ mục theo yêu cầu.	Bố cục, cấu trúc khá rõ ràng, được sắp xếp hợp lý, bao gồm đầy đủ các nội dung/ mục theo yêu cầu.	Có bố cục, cấu trúc nội dung tương đối phù hợp, tuy nhiên còn thiếu 1 – 2 nội dung/ mục theo yêu cầu.	Bố cục, cấu trúc nội dung không đạt yêu cầu/ không phù hợp/ không sử dụng, thiếu từ 2 nội dung/ mục theo yêu cầu trở lên.
Thông tin, dữ liệu (5 %)	Các thông tin, dữ liệu đầy đủ, phù hợp và hỗ trợ các phân tích. Thông tin được trình bày rõ ràng (bảng biểu và đồ thị phù hợp). Thông tin được trích dẫn nguồn đầy đủ.	Có nhiều thông tin và dữ liệu hỗ trợ các phân tích. Thông tin trình bày tương đối rõ ràng. Thông tin có chủ trọng trích dẫn nguồn, nhưng chưa đầy đủ.	Có một số thông tin và dữ liệu hỗ trợ các phân tích. Thông tin trình bày tương đối rõ ràng, có trích dẫn nguồn nhưng còn thiếu.	Rất ít thông tin và dữ liệu hỗ trợ các phân tích. Thông tin trình bày không rõ ràng, có trích dẫn nguồn nhưng còn thiếu nhiều.	Không có dữ liệu hỗ trợ, thông tin trình bày câu thả, không dẫn nguồn.

Phân tích, lập luận (10 %)	• Có khả năng xử lý các vấn đề rất hiệu quả, sử dụng khả năng tư duy và dữ liệu để tạo ra các phân tích và lập luận thuyết phục. • Có khả năng lập luận và biện luận rất rõ ràng, súc tích.	• Có khả năng xử lý các vấn đề hiệu quả, sử dụng khả năng tư duy và dữ liệu không hoàn chỉnh để tạo ra các hướng giải quyết khác nhau cho vấn đề của báo cáo. • Có khả năng lập luận và biện luận rành mạch.	• Minh chứng được khả năng xử lý với dữ liệu để giải quyết vấn đề. • Có minh chứng khả năng lập luận ở mức chấp nhận được.	Không minh chứng được khả năng xử lý với dữ liệu để giải quyết vấn đề nhưng có nỗ lực xử lý vấn đề.	Không minh chứng được khả năng xử lý với dữ liệu để giải quyết vấn đề và không đưa ra phương cách xử lý vấn đề.
Tài liệu khảo (5%)	Trích dẫn phù hợp, thống nhất và theo đúng mẫu quy định.	• Trích dẫn phù hợp, thống nhất và theo đúng mẫu quy định. • Dưới 03 lỗi sai khi trích dẫn.	• Trích dẫn phù hợp, thống nhất và theo đúng mẫu quy định. • Nhiều hơn 03 lỗi sai khi trích dẫn.	• Có vài trích dẫn chưa phù hợp, chưa thống nhất, và theo đúng mẫu quy định. • Nhiều hơn 5 lỗi sai khi trích dẫn.	Trích dẫn hoàn toàn không phù hợp, không thống nhất, và không theo đúng mẫu quy định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đề

Lê Thị Gấm

Giảng viên ra đề

Nguyễn Thị Hà Thanh